

Số: 02/2026/QĐST-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng

Thư ký phiên họp: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1082/2025/TLST -DS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Dương Thị T, sinh năm 1992; nơi thường trú: Số C khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Số A khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29 tháng 10 năm 2025, bản tự khai bà Dương Thị T trình bày:

Bà Dương Thị T và ông Trịnh Như Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120-KH, quyển số 01/11 cấp ngày 22/8/2011. Do mâu thuẫn gia đình khoảng tháng 9 năm 2023 ông Trịnh Như Đ đã bỏ nhà đi và từ đó đến nay không liên lạc gì với bà T và gia đình ông Đ, bà cũng không biết hiện nay ông Đ đang cư trú ở đâu, không biết tin tức gì về ông Đ. Nay, để thực hiện thủ tục ly hôn với ông Đ nên bà T làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trịnh Như Đ. Đồng thời, bà xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, ông Đ cũng không có tài sản riêng nên không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản đối với ông Đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp có đủ căn cứ để xác định ông Trịnh Như Đ đã bỏ địa phương đi từ năm 2023 cho đến nay, không rõ tin tức nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 64 Bộ luật dân sự và Điều 383 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thanh vắng M tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị T có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trịnh Như Đ, sinh năm 1984, thường trú: Số C, tổ A, khu phố Đ, phường B, Thành phố H nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Khoản 2 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Dương Thị T: Bà Dương Thị T và ông Trịnh Như Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120-KH, quyển số 01/11 cấp ngày 22/8/2011 nên hôn nhân là hợp pháp. Bà T trình bày từ khi kết hôn cho đến tháng 9 năm 2023 ông Đ sống tại địa chỉ nêu trên. Đến tháng 9 năm 2023 ông Đ bỏ đi đến nay không rõ tin tức. Hiện nay bà T không biết ông Đ đi đâu, làm gì, ở đâu. Đồng thời, qua xác minh tại địa chỉ cư trú của ông Đ, Công an phường B đã xác nhận ông Đ vắng mặt tại địa phương đi từ năm 2023 cho đến nay.

Do đó, có căn cứ xác định nơi cư trú tại số C, tổ A, khu phố Đ, phường B, Thành phố H là nơi cư trú cuối cùng của ông Trịnh Như Đ và thời gian từ năm 2023 đến nay, ông Đ đã biệt tích trên 06 tháng liền nên yêu cầu của bà T về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trịnh Như Đ có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian 01 tháng, kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này phải được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên do bà Dương Thị Thanh C.

[3] Đối với việc áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 384; Điều 385 và Điều 386 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị T về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trịnh Như Đ

Tuyên bố ông Trịnh Như Đ, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số C tổ A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt tại nơi cư trú.

Bà Dương Thị T phải có trách nhiệm liên hệ các cơ quan báo, đài để yêu cầu đăng, phát thông báo và phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0047938 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực khi ông Trịnh Như Đ trở về.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16, TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng